

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15/11/2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Sầm Dất Phấn**

2. Bà **Trần Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Quách Kim Lâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 359/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị H**- sinh năm 1979.

Địa chỉ:, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2. ***Bị đơn:*** Anh **Ngô Văn B**- sinh năm 1971.

Địa chỉ:, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có mặt; anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2018; bản tự khai ngày 18/7/2018; các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 30/12/1998. Chị và anh B chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh B thường xuyên tụ tập ăn nhậu, mỗi lần nhậu về là đánh đập vợ con, anh B không chăm lo làm ăn, không chăm lo cho vợ con, tính tình vợ chồng lại không hợp nhau nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng trong cuộc sống. Chị và anh B đã sống ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc, mục

đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung tên là Ngô Thị Quỳnh A - sinh ngày 13/02/2000 và Ngô Quốc T - sinh ngày 06/7/2010. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Định Quán số tiền 60.000.000 đồng. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh B phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Định Quán số tiền 30.000.000 đồng cùng với lãi suất thỏa thuận tương ứng với số nợ gốc phải trả. Chị H tự nguyện thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Định Quán số tiền 30.000.000 đồng cùng với lãi suất thỏa thuận tương ứng với số nợ gốc phải trả. Do anh B đã trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Định Quán số tiền 30.000.000 đồng và số nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Định Quán chưa đến thời hạn trả nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/7/2018 bị đơn anh Ngô Văn B trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 30/12/1998. Vợ chồng chung sống đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H có mối quan hệ với người khác bên ngoài nên hai vợ chồng xảy ra cãi vã, bất đồng trong cuộc sống. Anh và chị H đã sống ly thân với nhau. Nay chị H có yêu cầu được ly hôn với anh thì anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung tên là Ngô Thị Quỳnh A - sinh ngày 13/02/2000 và Ngô Quốc T - sinh ngày 06/7/2010. Khi ly hôn, do cháu Quỳnh A đã thành niên và có khả năng lao động nên anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Trung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Định Quán số tiền 60.000.000 đồng. Anh tự nguyện thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Định Quán số tiền 30.000.000 đồng cùng với lãi suất thỏa thuận tương ứng với số nợ gốc phải trả.

Tại bản trình bày của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

Vào ngày 15/5/2018, anh Ngô Văn B và chị Nguyễn Thị H có vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Định Quán - Phòng giao dịch Phú Túc, Chi nhánh huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 10/5/2019. Đối với khoản vay này chưa đến thời hạn trả nợ, theo cam kết chị H và anh B thì mỗi người sẽ có trách nhiệm trả số tiền 30.000.000 đồng cùng với lãi suất thỏa thuận tương ứng với số nợ gốc phải trả. Hiện nay, anh B đã trả cho Ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng và chị H cũng

chưa vi phạm trong quá trình vay vốn cũng như nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, tiền lãi cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng không có yêu cầu khởi kiện trong vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa chị Nguyễn Thị H với anh Ngô Văn B và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; đề nghị Hội đồng xét xử:

1) Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Cho chị H được ly hôn với anh Ngô Văn B.

2) Về con chung: Giao cháu Ngô Quốc T sinh ngày 06/7/2010 cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn, tạm thời miễn cho anh B nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3) Về tài sản chung; nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

4) Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh H tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Ngô Văn B hiện cư trú tại, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn; anh Ngô Văn B là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ngô Văn B nhưng anh B vắng mặt mà không có lý do chính đáng vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về hôn nhân: Qua việc thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương các biên bản xác minh cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị H và anh B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xung đột trong cuộc sống; chị H và anh B hiện sống ly thân với nhau. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng quy định "*Vợ chồng phải có nghĩa vụ t Hyêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*". Xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị H, anh B lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H yêu cầu ly hôn nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh B. Theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Chị H và anh B có 02 con chung tên là Ngô Thị Quỳnh A - sinh ngày 13/02/2000 và Ngô Quốc Tr\ - sinh ngày 06/7/2010. Hiện nay cháu Quỳnh A đã thành niên và có khả năng lao động, anh B và chị H đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T. Qua việc thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương các biên bản xác minh thể hiện trong thời gian vợ chồng sống ly thân cháu T được chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu T cũng có nguyện vọng được chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị H hiện nay đang buôn bán ở chợ Phú Túc, có thu nhập ổn định; xét thấy việc giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng để đảm bảo sự ổn định về các tâm sinh lý cũng như sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên, căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu T cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn. Tạm thời miễn cho anh B nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh B có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung: Tòa án không xem xét.

[8] Về nợ chung: Do anh B, chị H có nợ Ngân hàng nhưng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai không khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1) *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn B.

2) *Về con chung*: Giao cháu Ngô Quốc T - sinh ngày 06/7/2010 cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn. Tạm thời miễn cho anh B nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh B có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3) *Về tài sản chung và nợ chung*: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4) *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn được cân trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 005586 ngày 09/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Ngô Văn B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục Thi hành án dân sự Định Quán;
- Các đương sự;
- UBND xã Suối Nho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn